

TÂM VÔ TRỤ

Tâm vô trụ là tâm vô niệm, là tâm nhất tướng, là tâm vô nhiễm. Tâm vô trụ là tâm phi thời gian và không gian tâm lý, là tâm hiện tiền, vì chỉ có những gì ở ngay hiện tiền mới xuất hiện nơi tâm vô trụ mà thôi. Còn những gì đã thuộc về quá khứ, thì tâm vô trụ không lưu chấp một dấu vết nào. Tâm vô trụ không phải là một kho chứa có then cài, khóa đóng, mà chỉ như một căn nhà trống trải, rộng không, người đến rồi người đi, vật đến rồi vật đi. Với tâm vô trụ thì "sự lai nhi tâm tùy hiện, sự khứ nhi tâm tùy không" (1). Người ta ví tâm vô trụ như một tấm gương. Mọi cảnh vật, mọi hiện tượng trước gương đều in hình đầy đủ trong gương. Nhưng một khi thay đổi vị trí thì gương chỉ phản chiếu những cảnh vật, những hiện tượng ở vị trí mới, còn những gì ở vị trí cũ thì gương không hề lưu lại một hình ảnh nào.

Để minh họa cái tâm vô trụ, nhà đại thi hào Trung Quốc, ông Tô Đông Pha đã viết:

"Nhận quá hàn đàm, nhận khứ nhi đàm vô lưu ảnh"

"Phong lai sơ trúc, phong khứ nhi trúc bất lưu thanh" (2)

Nghĩa là:

Khi nhận bay qua đầm nước lạnh, thì bóng nhận in hình trong đầm nước. Nhưng khi nhận bay qua rồi, thì nước đầm đâu có lưu giữ hình ảnh nào của nhận nữa.

Khi gió thổi vào bụi trúc thưa, thì có tiếng xào xạc trong bụi trúc, nhưng khi gió đã đi rồi, thì bụi trúc trở lại hoàn toàn im lặng, chẳng lưu giữ lại một tiếng động nào do gió đã gây ra trước đó.

Mặt nước đầm lạnh kia và bụi trúc thưa nọ biểu tượng cho cái tâm vô trụ.

Trong thiên môn Nhật Bản có câu chuyện sau: Một bữa nọ, hai thiền giả, Tanzan và Ekido, trong một chuyến di hành, chẳng may gặp trời mưa lớn. Tới một quãng đường lầy, bùn nước nhớp nhơ, thì hai người gặp một thiếu nữ xinh đẹp, mặt hoa, da phấn, quần áo lụa là, đang đứng phân vân chẳng biết làm thế nào mà vượt được quãng đường lầy dơ bẩn này. Thấy cô gái gặp cảnh khó khăn, nan giải, lập tức Tanzan lại gần, cúi chào và xin phép cô gái, rồi đưa tay bồng cô qua quãng đường lầy. Cô gái cảm ơn Tanzan, rồi ra đi. Về phần Tanzan và Ekido, thì cũng tiếp tục cuộc hành trình của mình.

Tối đến, hai người ghé vào nghỉ tại một ngôi đền. Ekido nhân lúc nghỉ ngơi mới mang chuyện ban ngày ra phê bình Tanzan. Ekido nói "chúng ta là những người tu hành, thế mà không hiểu Đạo hữu nghĩ sao mà sáng nay lại đi bông bế một thiếu nữ như vậy. Đạo hữu không thấy rằng làm như thế là phạm giới và bị người đời dị nghị sao?"

Tanzan đáp: "Tôi có bông cô gái qua quãng đường lầy, nhưng bông xong, tôi đã bỏ nàng tại chỗ, không ngờ đạo hữu còn bông nàng về đến tận đây".

Tâm của Tanzan là tâm vô trụ. Người có tâm vô trụ thấy việc gì cần làm thì làm. Làm xong rồi bỏ, chứ không lưu chấp việc đã làm. Người có tâm vô trụ cũng giống như người đã nhuần thấm tinh thần vô vi của đạo Lão. Vô vi chẳng phải là không làm, mà vô vi có nghĩa là làm mọi việc, không gì không làm (dĩ nhiên là làm trong tinh thần tỉnh giác), nhưng làm rồi thì như thể không làm, làm rồi bỏ, in tuồng như không có người làm và không có việc đã làm, một lối hành xử ly năng, tuyệt sở, hay trong tinh thần vô tư tuyệt đối (*désintéressement total*).

Tuy nhiên, tâm vô trụ vẫn khác xa so với mặt gương, mặt nước đầm lạnh, hay bụi trúc thưa, hay căn nhà trống. Vì tâm vô trụ tuy không in dấu các sự kiện đã qua, việc đến thì tâm có, việc đi thì tâm

lại không. Nhưng không mà có, các sự kiện qua đi, đã chìm sâu trong quá khứ, tuy không dính cứng vào tâm vô trụ, nhưng một khi cần đến thì những sự kiện kia lại hiện ra rõ nét trong tâm vô trụ không thiếu, không sót.

Tâm vô trụ là tâm thanh tịnh, là tâm giải thoát. Cuộc sống của con người thiếu gì những khoái lạc, những phiền não, khổ đau và sợ hãi vật lý. Nếu không có tâm vô trụ thì tuy đã qua rồi, nhưng những khoái lạc, phiền não, khổ đau và sợ hãi ấy vẫn hiện diện, đeo cứng để rồi dấy lên trong tâm ta những ham muốn, thèm thuồng, những day dứt, những khủng kinh miên trường, biến cuộc sống thành biển khổ, thành địa ngục trần gian. Nói ngắn lại vô trụ tức giải thoát.

Nhưng làm thế nào để có tâm vô trụ?

Theo Phật Giáo thì muốn có tâm vô trụ phải vứt bỏ sở trụ. Trụ là đứng, là nương tựa. Sở trụ là chỗ để đứng, vật để đứng, chỗ để nương tựa, vật để nương tựa. Nếu sở trụ đã phá bỏ rồi, thì còn làm thế nào mà trụ được nữa. Chỗ đứng, vật để đứng, chỗ nương tựa, vật để nương tựa đã không còn, thì làm sao ta có thể đứng, có thể nương tựa được nữa. Nói khác đi, cái hậu quả tất nhiên của vô sở trụ là vô trụ.

Phật Giáo dạy pháp **vô sở trụ**, trong kinh Kim Cang. Là Phật tử, nếu không tụng đọc kinh này thì

chắc ít nhiều cũng nghe nói tới. Tinh thần chủ đạo của kinh này là **vô sở trụ**. Các nhà nghiên cứu Phật Giáo, cũng như các nhà chú giải kinh Kim Cang, đều nhất trí cho rằng, nội dung chủ yếu của kinh nằm ở điểm vô sở trụ, và nội dung chủ yếu này được tóm gọn trong câu chìa khoá tuyệt vời là:

"Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm".

Nghĩa là nên vô sở trụ để chân tâm phát sinh. Chân tâm là tâm vô trụ, là tâm giải thoát. Theo tinh thần của kinh Kim Cang thì Phật tử hay các vị tu sĩ Phật Giáo khi hành trì Phật pháp phải lấy "vô sở trụ" làm kim chỉ nam. Nếu không vậy, thì việc tu hành không có kết quả. Trong kinh có dạy rõ, là các Phật tử tu hạnh Bồ Tát khi hành lục độ thì phải hành trì như thế nào để đạt đến cứu cánh giải thoát.

Lục độ còn gọi là sáu ba-la-mật gồm có:

1. Bố thí
2. Trì giới
3. Nhẫn nhục
4. Tinh tấn
5. Thiền định
6. Trí huệ

Bất đầu là hạnh Bố thí, kinh Kim Cang dạy như sau: "Bồ Tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư bố thí". Nếu không vì nhip bốn của thể văn cổ Trung Quốc thì ta có thể viết lại cho dễ hiểu như sau:

Bồ tát hành ư bố thí, ưng vô sở trụ ư pháp (bố thí) nghĩa là Bồ Tát tu hạnh bố thí thì không nên có sở trụ là pháp bố thí. Nói khác đi, hành giả không nên trụ vào pháp tu, mà pháp tu cũng không nên trở thành sở trụ cho hành giả. Nếu còn có pháp tu và còn có người hành pháp tu ấy thì còn vương mắc dài dài. Tu mà như thế không tu mới thật là tu.

Tu mà như thế không tu thì cuộc sống người hành đạo mới thật sự hồn nhiên, từ đó tâm mới hoàn toàn vắng lặng, thanh tịnh.

Năm độ còn lại cũng phải được hành theo tinh thần vô sở trụ như vậy, nghĩa là:

Bồ Tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư trì giới cho đến :

Bồ Tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư trí huệ.

Tất cả sáu độ đều không là sở trụ của hành giả, thì hành giả còn trụ vào đâu. Tức là về mặt pháp tu thì vô sở trụ, mà về mặt hành giả thì vô trụ. Có tu hành đúng như kinh dạy, thì việc tu hành mới mang lại kết quả tốt đẹp được.

Muốn **vô trụ** thì phải **vô sở trụ**. Muốn không tựa thì phải vứt bỏ vật để tựa. Thật là hợp lý. Thật là đơn giản. Nhưng làm thế nào để vô sở trụ?

- Sở trụ chính là kiến thức và kinh nghiệm tích lũy trong quá khứ hay nói khác đi sở trụ chính là tư tưởng.

Sở trụ đã không, thì năng trụ cũng không. Tư tưởng (thought) đã không, thì người tư tưởng (thinker) cũng không.

Đã là kiến thức và kinh nghiệm thì sở trụ tất thuộc quá khứ, nghĩa là sở trụ tức thời gian tâm lý. Vậy phi thời gian tâm lý thì vô sở trụ. Như thế vấn đề gút lại chỉ còn là thoát khỏi sự chi phối của thời gian và không gian tâm lý mà thôi. Cứ phi thời gian tâm lý là lập tức sở trụ hồn nhiên tan biến và tâm vô trụ hồn nhiên phát sanh.

Ta có thể tóm tắt như sau:

Sở trụ = tư tưởng = thời gian tâm lý.

Phi thời gian tâm lý = phi tư tưởng = vô sở trụ.

Vô sở trụ → vô trụ.

Tâm vô trụ là tâm phi tư tưởng, là tâm vô niệm, là tâm thanh tịnh, là tâm giải thoát.

Chùng nào còn sở trụ và năng trụ nghĩa là còn tư tưởng và người tư tưởng thì hành giả có hành đến pháp nào được coi là vô thượng, thậm thâm, vi diệu đi nữa cũng chẳng giải thoát được. Ngoài ra lại còn có chuyện phân loại tư tưởng đẹp, tư tưởng xấu; tư tưởng đúng, tư tưởng sai, tức là lại có thêm nhị nguyên đối đãi, thêm thiện ác phân chia, và yêu ghét phân biệt. Yêu thì ra sức nắm bắt. Ghét thì tìm phương loại trừ. Nắm bắt đòi hỏi thời gian. Loại trừ cũng đòi hỏi thời gian. Như thế, lại thêm

một lần nữa rơi vào cái lưới thời gian tâm lý để tạo thêm cơ hội cho:

"Ma đưa lối, quỷ dẫn đường"

"Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi" (3)



Cước Chú

(1) lời của đại thi hào Tô Đông Pha có nghĩa là việc đến thì tâm có, việc đi thì tâm lại không.

(2) Hai câu này tôi xin tạm dịch như sau:

Nhạn bay lồng bóng nước đầm.

Nhạn đi, nước chẳng giữ cầm bóng chim.

và

Lao xao gió thổi trúc thưa

Gió đi, trúc lại lặng tờ như không.

Đầu tháng 7, 1997 trong chuyến viếng chùa Kim Sơn (Bắc California) tôi có thấy một bản dịch hai câu này gắn trên tường chánh điện. Lời thơ dịch như sau:

Nhạn bay đầm rộng rã lòng

Nhạn đi, đầm lạnh lòng không bóng hình.

và

Gió lên trúc dậy xôn xao

Gió đi, trúc lặng, tiếng chào cũng không.

(3) Thơ của đại thi hào Nguyễn Du trong Đoạn Trường Tân Thanh